

*T, ngày 16 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

*Người yêu cầu: Chị Lê Thị T – sinh năm: 1969;*

*Người yêu cầu: Anh Nguyễn Đỗ A – sinh năm: 1965;*

*Cùng HKTT: Số 1 Dãy B, 142 Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.*

*Cùng trú tại: Phòng 1005, Chung cư 249A T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Đỗ A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/4/1996 tại UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội. Nay, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đỗ A và chị Lê Thị T xác nhận trong thời kì hôn nhân anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hiền K – sinh ngày 28/9/1995 và cháu Nguyễn Đức M – sinh ngày 09/3/2000. Khi ly hôn, anh, chị thỏa thuận: Cháu Nguyễn Lê Hiền K và cháu Nguyễn Đức M đã thành niên, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, vay nợ (nếu có): Anh Nguyễn Đỗ A và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Đỗ A.

[2] Về con chung: Cháu Nguyễn Lê Hiền K – sinh ngày 28/9/1995 và cháu Nguyễn Đức M – sinh ngày 09/3/2000 đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, vay nợ (nếu có): Anh Nguyễn Đỗ A và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 4245 ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội (số ĐKKH: 45 ngày 26/4/1996);
- Các đương sự
- Lưu HS/VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh**